

TRẦN HOÀI THƯ

KHU CHIẾN

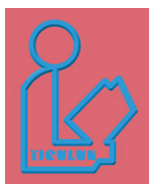


**TẬP SAN VĂN CHƯƠNG
TỬ TƯỢNG NGHỆ THUẬT
SỐ 181 * 01-7-1971**



khu chiến

Trần Hoài Thư



Paris * 01.2025

khu chiến

Trần Hoài Thư

Bìa: *M. C. P*

Nguồn: *Thư quán bản thảo*

khu chiến

TRẦN HOÀI THƯ

òng sông như đường ranh
phân chia hai miền đất. Bên
kia bờ, đám du kích vẫn trở về hằng
đêm, bắt loa gọi đám dân quê ra khu đất
trống, hay vào từng nhà tịch thu vài ba
ký gạo. Những đêm thường bão bùng,
trong những hồi chó tru, bay những
bước chân dẫm xào xạc trên cánh đồng
lúa dẫn từ mật khu trở về. Dòng sông vào
mùa nước lớn, trở nên cuồng bạo. Nước
lũ từ nguồn, đổ xuống, mông mênh cả
vùng cát trắng, mà mùa khô, nổi lên giữa
dòng sông yên lặng ngàn đời. Nước bạc,
đã vượt lên bờ lau dại, chảy tràn qua con
đập đắp bằng đất, như gieo một tai họa

lớn xuống những vùng đất thấp ở mạn dòng. Nước theo những cơn mưa lớn, càng lúc càng dâng cao. Và thường cả tháng, những người lính chưa hề thấy được một con trăng nổi lên giữa nền trời đen tối, tỏa ánh sáng xuống vùng đất họ trở lại. Chỉ còn một cõi tối mịt mờ, như địa ngục. Chỉ còn những cơn mưa kéo nhau dầm dề, tức tưởi trên dòng sông quanh hiu và những cơn gió thổi từ mạn Bắc, u u những độn tre già, rợp hàng trên bờ khu chiến, khiến những người lính càng lúc càng khổ cực hơn bao giờ hết. Sự quan sát bị thu hẹp trong vòng một thước. Người lính chỉ dùng tai, và mũi để đánh hơi trong gió, trong cõi mịt mù thiên la địa võng.

Bên kia bờ, địch đã xuất hiện như ma trời. Các ấp nằm dọc theo con đường ranh giới như đặt trong một tình trạng

căng thẳng. Người ta đã tự dành cho mình một lối thoát. Những kẻ lo sợ, đã tản cư lên quận. Những kẻ bám víu vào mảnh ruộng và mảnh vườn, thì vẫn chịu đựng ở lại. Đó là những ông già, bà cả, những người đàn bà, hay lũ con nít. Mỗi đêm, mỗi ấp, đều đóng cửa. Nhà nhà đều kín cổng, cài then. Các thanh niên chiến đấu gồm toàn ông già ho hen, quần khăn lông, vác mền chiếu, mang những khẩu Garant, Carbin M 1, hay Mas 36, bắt đầu tìm một bờ bụi nào đó để ẩn thân. Chó sủa suốt đêm, nhất là vào khoảng một hai giờ sáng. Địch xuất hiện vội vàng, và rút đi cũng vội vàng, sau khi bắn dọa một vài tràng đạn, cắt xé lòng đêm khuya khoắt.

Con sông vào mùa nước lớn đã ngăn cản toán lính khi họ muốn vượt qua sông. Buổi chiều, họ xuống từ con đò, tiến đồn cho đơn vị. Mỗi người lính mang theo thuốc xoa muỗi, áo mưa trận, và cấp số đạn đầy đủ. Mỗi tổ trưởng mang thêm một quả mìn claymore. Người trung đội phó mang thêm máy hồng ngoại tuyến. Họ xuống con dốc trơn trượt trong khi mưa vẫn triển miên đan một màn mỏng, bạc trắng cả bầu trời mênh mông. Ngày nào cũng vậy, hết trung đội 1 và 3, rồi đến trung đội 2, và 4, cứ tiếp tục xuống con dốc đó. Người trung đội trưởng đi trước người lính truyền tin. Người mang súng phóng lựu đi sau người y tá. Ngày nào cũng vậy, họ tiếp tục làm công việc ăn sương nằm đất ấy trong bao lâu rồi, như một thói quen, đẩy mỗi mệ. Mỗi buổi chiều, họ đều lội qua con sông, tiến về vùng đất của sự chết. Mỗi buổi tối, họ

đều dắt dìu nhau tìm về từng nghĩa địa, co quắp trong những ngôi mộ vôi, vững chắc lâu đời, hay co ro trên một bờ kinh, bờ rạch. Họ trở về, khi sáng chưa kịp mở mắt, khi lớp sương muối còn phủ kín cả dòng sông, trên những đọt tre, và bay lạc lên ngọn đỉnh đồi cao gần hai trăm thước. Họ lại cởi quần, cởi giày, tiếp tục vượt sông, nô giỡn như một đám trẻ con. Họ cố gắng trở về đồi trước tám giờ sáng, để tập hợp, báo cáo quân số, làm tạp dịch, hoặc chờ đợi một cuộc hành quân nào đó.

Nhưng mùa nước lớn đã làm dòng sông trở nên cuồn cuộn, nước xoáy mạnh, nước trao bọt sóng, cuốn những đám củi lạc loài phăng phăng giữa dòng. Không ai có thể qua được đoạn giữa. Chỉ trừ một người có thể giúp họ qua bên kia bờ yên ổn : ông già Tư.

Ông già Tư. Ông già chèo đò, từ mấy chục năm qua. Ông sống cùng vợ trong một túp lều tranh trống gió bên bờ sông. Một con thuyền nhỏ, một chiếc sào tre dài, và hình bóng một ông già, với hàm răng đã hầu như rụng, co ro trong bộ quần áo lính trận mà ông già đã xin được của một người lính trên ngọn đồi, bé nhỏ giữa bến nước, mông quanh lê thê. Ngày trước, khi thằng con trai chưa đi thủy quân lục chiến, nó còn giúp đỡ ông già đưa những người qua sông. Ông còn những buổi rảnh rang khê khà cùng ly rượu, hay vác chiếc ô mấy đời đến dự mấy đám giỗ trong làng. Nhưng bây giờ, ông phải đem cả sức lực tàn tạ cuối cùng của đời để chống con thuyền, kiếm tiền nuôi mẹ vợ suốt đời

bệnh hoạn. Những chuyến xuôi ngược của ông già là con sông hai mùa nước. Mùa khô, con thuyền như ngủ yên dưới gốc cây đa cổ thụ. Khách dò bây giờ vén ống quần lội qua sông. Mùa khô chỉ còn hai vợ chồng già, chắt chiu trong cái chòi lá phen thưa trống trải. Đôi mắt lèm nhèm, ông già Tư nhìn ra con sông sau hàng tre rậm. Ông chờ đợi. Ông lo lắng. Ông cầu những cơn mưa lớn, như những người dân quê ở vùng đất khô cằn, ruộng đồng nứt nẻ. Mùa khô, nước không về được những cánh đồng mận núi. Con đập đã ngăn sông, chia nước rẽ hai miền. Nước mỗi lúc mỗi cạn cùng nổi lặn đập, khốn khổ của ông già mỗi lúc mỗi tăng thêm. Nhiều buổi chiều, ông quần chiếc khăn lông đầy bẩn cẩu, mồ hôi quanh cổ, ra ngồi trên bờ đất thịt, dưới chòm lá hắt hiu, nhìn bãi cát dưới ánh hoàng hôn vàng sẫm, nhìn đàn vịt, và ông già

Sáu, cô độc trên chiếc ghe nan nhỏ nhoi ở cuối đầm, nhìn đám lính, lội qua sông, súng đạn đầy mình. Đối với họ, ông coi như một niềm vui nho nhỏ. Họ gặp ông, trong những tiếng cười đùa rộn rã.

– Ông già Tư, ông thiếu rượu sao mà buồn vậy ta?

– Chắc ông già, ông nhớ mấy con mẹ đi chợ chưa về.

– Ông bị bà vợ đuổi đi rồi, ha ha !

Khi đó, ông già chỉ biết cười xòa. Đôi khi ông chửi:

– Mụ nội bọn này. Có đò không chịu đi, lại lội nước. Bộ lội nước sướng lắm hả.

Rồi ông lại trở về túp chòi tranh, buồn so nhìn mụ vợ.

– Bà bớt chưa. Để tui nấu cháo cho bà ăn.

Bà Tư chỉ biết rên trên chiếc giường tre ở trong góc tối :

– Đau quá ông ơi. Cả mình tôi ê ẩm như kim chích.

– Tại bà. Chưa lành lại mò ra đồng nước bạc.

– Thì phải ra, có gạo mà ăn chứ.

Ông già Tư không đáp, lui cui ra sân, tìm những khúc củi khô. Ông làm bếp, thổi lửa, ông quờ quạng âm thầm trong khi bóng chiều sắp tắt, và con sông chỉ còn là một dải mập mờ, nửa tối nửa sáng. Ông nghĩ đến thằng con trai. Nó còn đây, thì đỡ cực cho mình biết mấy. Mùa này, nó đi làm thuê, làm mướn, cũng có ít tiền nuôi mình sống qua ngày.

Út ơi, ông lại thăm thì : Út ơi. Mà mày đau, có mòi nặng đa. Tao sợ không qua được mùa đông năm này đâu.

Tiếng rên của mụ vợ, vẫn tiếp tục nghe rõ từ trong phen tre, khiến lòng ông đâm quặn thắt. Ông lại nhìn lên cao, mong trời mây đen kịt, những cơn mưa lớn sẽ ào ào trút xuống. Và ngày mai, thuyền ông sẽ sẵn sàng đậu ngoài bến. Bến dò tinh sương sẽ rộn rã tiếng cười nói của đám đàn bà con gái đi chợ phiên sớm. Và buổi chiều, đám lính từ trên đồi bên kia sông xuống sẽ gọi ông già Tư ơi ới... Ông sẽ bắt đầu chống lại cây sào, sẽ lái con đò qua những vùng nước cạn, hay điều khiển nó tài tình trên những vùng nước xoáy.

Bây giờ thì điều mong ước của ông già chèo thuyền đã đạt. Mưa, gió đã dầm dề trên con sông cạn, những ngày đầu

mùa đông. Một cơn bão đã rút qua quận, để lại những ruộng đồng mông mênh nước lũ. Ông đội chiếc áo tơ bằng lá, khoác thêm chiếc áo dạ lính, và lui cui ra bến đò ngay khi trời bắt đầu mờ sáng. Ông ngồi trên bờ đất đốt thuốc rê, run rẩy trong gió bắc, và mưa phùn xóa trắng cả một dòng sông lặng lẽ. Đám lính, là những người đi qua đò ông già đầu tiên. Ông sẽ kiếm một số tiền lớn. Một trung đội chứ ít a. Ông nghĩ vậy. Ông nhìn con sông đang găm xoáy, tự cười một cách khinh mạn.

– Nước như thế này, đổ tên nào dám lội... Chiều nay, thế nào ta cũng có để nhậu với mấy con ốc bươu.

Con sông buổi sáng vẫn còn ngủ yên trong lớp sương mù trắng bưng tăm mắt. Nó gợi trong trí tưởng già nua một quãng thời gian xa xưa. Cũng bến đò,

cũng cây đa, cũng những ngôi làng ngôi
ấp, cũng những vụ mùa, hay những biến
chuyển đau buồn của lịch sử. Cũng chỗ
ngồi này, nơi ông mỗi ngày ra nhìn bãi
cát và lũ chim bới cá, vút lao xuống mặt
nước, ông đã thấy lại gương mặt ông, từ
một ngày nào đó. Đó là cái hình ảnh một
chàng thanh niên nhà quê, mộc mạc,
nghèo nàn, giữa ruộng đồng bát ngát.
Đó là những đêm trăng giã gạo, rộn rã
tiếng cười vui, những lời hò, câu hát, hay
những lần chờ đợi bên ngôi đình làng
một người con gái đi chợ trở về. Ông còn
thấy lại những con chèo bẻo gọi nhau
trong những lùm tre, trong giấc trưa
nông. Những kỷ niệm, soi dẫn, mỗi lúc
mỗi lan rộng như những vòng tròn lăn
trên sông nước. Những ngày thái bình
ấy trôi qua, rồi đến những ngày binh lửa,
đạn bom, giày sắt đá, mũi tầm vông,
dao mác, rồi đến bây giờ... tất cả hình

ảnh lao xao trong tâm tưởng, khiến ông không thể nhớ ra nổi. Ông ngồi bất động trong tấm áo dạ. Mưa vẫn còn lất phất trên sông. Sương mù vẫn còn đọng trên ngọn đồi bên kia, và quện trên những bờ lau đại bên này. Con sông chỉ còn là một dải mơ hồ, luồn giữa hàng tre rậm lá. Ừ, có ngày ta sẽ bỏ nơi này. Cái ngày đó ta ước ao nằm ngủ trên con thuyền của ta, để nó trôi đi đâu thì đi. Bởi đời ta, có lẽ chỉ còn bãi đa, bến đậu. Ta đã buồn vui với nó, chờ đợi với nó. Trong khi bom đạn đuổi đàn con cháu của ông ra khỏi những cánh đồng lúa để giết nhau, thì ông vẫn còn lại để mỗi ngày ra bờ sông nghe tiếng gọi đò.

Tiếng gọi đò đã bắt đầu làm rộn ràng con sông vắng. Ông già Tư đứng dậy, co ro cầm chiếc sào dài. Tiếng gọi đò lại càng dồn dập hơn. Dễ chừng, một lúc có 9, 10 cửa miệng gào lên.. Ông hấp tấp nhẩy xuống đò và trả lời trong cổ họng. Đêm qua, cơn ho đã hành hạ ông già một cách khốn khổ. Ông già đã ôm ngực rên rỉ sau những cơn ho rung động. Bây giờ, cổ họng ông già đã khan. Ông nói trong hơi thở:

– Khoan đã mà... Bộ muốn về ấp vợ sao mà bọn bây gọi gấp...

Tự nhiên ông cảm thấy mình kiêu hãnh. Bọn bây là một lũ vô ơn. Bây giờ cần la, đến khi khác, thì bắt ta chờ mãi cổ. Không có thằng nào cho ta một châu để. Con đò lướt trên mặt nước, đang bốc khói. Ông gùm cây sào một cách thành thạo. Cả thân hình ốm tong teo của ông

phất phơ trong chiếc áo tơ bằng lá. Hầu như gương mặt nhăn nheo, răn rúm như một quả táo chín, đã bị chiếc khăn lông dày che khuất hai bên má.

Trên bờ, đám lính đang ngồi đốt thuốc. Họ đã trải qua một đêm dưới một bầu trời sùi sụt, ở trên một nghĩa địa cuối ấp. Họ đã di chuyển trong bóng tối một quãng đường hơn ba cây số vào buổi sáng, khi gà bắt đầu gáy trong thôn. Quần áo mỗi người dầm dề nước mưa, và họ đã di chuyển như chạy, khi trời vẫn còn tối đen mờ mịt. Một vài đốm lửa lóe lên dưới không gian lạnh lẽo.

– Ông già Tư, mau lên...

Ông cười rồi lẩm bẩm:

– Lũ bây có giỏi thì lợi qua đi. Ta già rồi...

Trong trí tưởng của ông, tự nhiên lại trở về hình ảnh thằng con trai. Ông thấy mơ hồ nó đang ngồi trên bến sông, ngêu ngao một bài ca vọng cổ. Nó trở về, rồi lại bay mất đi. Cái gương mặt chập chờn trên khúc sông sương khói thật là tội nghiệp.

– Mau lên ông già...

Tiếng gọi dò lại rồi rít.

– Quý mà, làm gì mà gấp vậy.

Ông rửa, và cố gắng chống cây sào xuống đáy sông.

Bây giờ đám lính đã lên khoang dò. Con dò hơi chòng chành rồi rời xa bến. Ông già Tư hỏi :

– Sáng nay sao về sớm vậy, các ông nội.

Một tên lính cười rộn rã :

– Nhớ vợ quá, già Tư ơi. Đêm nằm lạnh thấy mồ.

– Sướng quá há. Giờ này về ấp vợ thì tiên trên đời.

– Chà ông già Tư còn dề quá ta.

Tiếng phụ họa tiếp theo, làm rộn rã cả lòng tịch mịch của trời đất.

– Ổng một cây đó bọn bây. Ông thâu mấy mụ nhà quê đi chợ đó bọn bây...

– Trời ơi, tao thấy ông chiêu chiêu ra nhìn đàn bà con gái xấn quần lội nước.

Bây giờ ông già Tư, mới cười, lộ hàm răng đã rụng và đôi mắt lem nhem nhìn giữa con sông.

– Cái đó dành lũ bây. Ta già rồi. Bây giờ ta chỉ cần rượu.

– Ông già uống rượu không sợ bà già sao ?

– Bà là gì, mà ta sợ.

– Chắc không, ông già. Tôi về tôi nói lại bà già, thì đừng trách đa.

Ông lại cười.

– Bà đau nặng, đừng chọc bả, không có tiền mua hòm đau.

– Thì để ông già dễ lấy vợ.

– Quỷ nà. Ta già thế này. Ai mà ưng.

Ông vừa chống, vừa nhìn lên bầu trời đang vào sáng. Ông nhớ đến những tiếng cười đùa rộn rã của các cô gái đi chợ phiên. Tiếng cười đùa, chọc ghẹo, lướt trên mặt sóng như một niềm vui rộn ràng trong cuộc sống của một ông già. Trong những đứa con gái ấy, có một đứa

yêu ông nhất. Nó thường liếc con mắt như lưỡi dao cau, và có nụ cười chúm chím, mỗi lần con dò rời bến. Nó đã vào cuộc đời của ông, mấy chục năm như hình với bóng. Nó là bà già đang nằm rên rỉ, chờ một siêu thuốc bắc, hay một mó thuốc Nam, trong túp chòm lá nghèo nàn nhất ấp kia. Lòng Ông già Tư đâm ra chao lạnh. Ông định sẽ cố gắng chống ò lâu ông già Tư đâm ra chao lạnh. Ông định sẽ cố gắng chống ò lâu hơn mọi bạn để kiếm thêm một số tiền mời thầy thuốc Bắc xem mạch. Tội cho bà, ông nghĩ, không có lấy một chén thuốc... Tại mình nghèo quá mà, phải không mù?

– Ông già, ông đang nghĩ chuyện cưới vợ, bây ời.

Tiếng nói của một tên lính lại vang lên đánh thức dòng suy tưởng của ông già. Ông lại cười.

– Mụ nội bọn này. Chọc ta hoài.

Hình như đám lính đã lấy ông làm đề tài thảo luận. Chúng chọc ông đủ thứ chuyện. Chúng cười ha hả, vỗ tay vào mạn thuyền. Chúng lại hỏi thăm :

– Ông già Tư, con nhỏ của tui ra sao?

– Con nào?

– Con Lài đó.

– Chu cha, nó bị bệnh mấy bữa nay.

Rồi ông hỏi lại :

– Mày ứng chỉ thứ đó. Nó rõ chẳng như tổ ong.

Một thằng khác hỏi:

– Ông già Tư, con Trước của tôi thế nào ?

– Trước nào hà ?

– Con nhỏ ngồi đồ cùng tôi bữa trước đó. Ông Tư nhớ không.

Ông già ngẫm nghĩ một hồi. Tiếng nước vỗ vào mạn thuyền reo lăn tăn. Những con chim ăn sương bắt đầu nổi trên thính không mờ nhạt.

– Ta nhớ ra rồi. Con Trước đó hả. Nó có người đi hỏi rồi. Ta thành thực chia buồn đó ghen.

Ông già lại cười :

– Ai bảo mày dở. Mày không làm ăn gấp. Thuở tao trẻ, tao bán trời, bán đất. Tao gò con nào là dính con nấy.

Tên lính buồn buồn đáp :

– Tại số tôi không gặp nó.

Ông già cười ha hả :

– Mày thuê gì cho ta. Ta lật thuyền cho hai vợ chồng nó lộn xuống nước chơi...

*

Đám lính đã lên trên bờ, bắt đầu di chuyển lên ngọn đồi. Đám người khuất dần sau hàng tre cao. Con sông đã nhìn thấy rõ. Màu nước bạc, lẫn bùn phù sa, đang menh mang cả tầm mắt ông già Tư. Ông cảm thấy mình đang đánh mất một cái gì. Một cái gì rất đổi thân yêu. Nó gắn bó vào đời ông, như con thuyền, như bến đò, như gốc đa, như sông nước. Như những tiếng cười đùa của đám lính trên đồi cao. Ông đứng trên khoang, nhìn về cuối chân trời. Ở đó, ông khô-

ng bao giờ đạt đến... Cái chân trời vùng vẫy mà năm xưa trai tráng, ông trở về, cùng chiếc thuyền độc mộc, băng băng trên dòng nước lũ cuồng bạo, như một tượng thần hùng dũng. Và bây giờ, tất cả đã mất, ông chỉ còn lại niềm vui nhỏ này. Là những cốc đế, là những buổi đưa đón quen thuộc... Ông chỉ mong cánh tay, bắp chân của ông chưa mỏi quy, đôi mắt lu mờ chưa đủ tối để ông còn mỗi ngày, đứng trên mũi thuyền, chống lại những cơn nước xoáy lốc.

★

Mặt trận bỗng nhiên bùng lên gần con đường Ranh giới Một trung đội nghĩa quân bị địch từ dưới đầm lục bình trôi lên phục kích vào một chiều cuối năm. Ngược lại, một trung đội thám kích

đã bắn được bốn tên địch, khi trung đội này mở đường mỗi buổi sáng. Những tên địch bắt đầu xuất hiện, trong sắc phục và huy hiệu quân đội cộng hòa, đã khiến những ông ấp trưởng và nhân dân tự vệ lại một phen hốt hoảng. Họ xuất hiện ngay cả buổi trưa, bịt mắt một ông ấp trưởng dẫn ra bãi đất trống xử tử. Đoàn xây dựng nông thôn, quần áo đen, ta quyết tâm xây dựng nông thôn, vùng lên, vùng lên ta quyết tâm xây dựng nông thôn, đã rút lui về những ấp kế quận lỵ. Toán nghĩa quân bắt đầu mò vào các vùng bộ binh kiểm soát. Địch đang sửa soạn một mặt trận vào các vùng bộ binh kiểm soát. Địch đang sửa soạn một mặt trận mới, trong khi mùa mưa bắt đầu dầm dề suốt ngày suốt tháng.

Bởi thế, đám lính trên ngọn đồi bên này sông, bắt đầu khổ cực hơn lúc nào

hết. Mỗi buổi chiều, họ được chia thành từng toán nhỏ, qua sông bằng con đò của ông già Tư. Tiếng gọi đò vang lên, vọng khắp vùng sông nước bạc màu phù sa cuộn chảy và ông già chèo đò chỉ chờ có bao nhiêu đò. Ông coi như một niềm vui, như một người giúp ích được phần nào cuộc sống lận đận khổ cực của đám lính khốn khổ kia. Nhờ đó, ông bắt đầu có những đêm say rượu, trong một quán nhỏ đầu ấp. Nhờ đó ông còn có một số tiền nho nhỏ, thuốc thang cho mụ già sắp đến ngày từ giã cuộc sống. Nhờ đó, ông đỡ một phần nào quạnh hiu, khi nhìn con sông, dưới ráng chiều đỏ ửng góc trời Tây, để nhớ đến thằng con trai lưu lạc phương nào, hay nghĩ đến một thế giới khác. Cái thế giới khi ông ngã xuống để rời khỏi những phiền lụy của cuộc đời. Mắt ông nhắm lại, tưởng tượng thân xác ông sẽ nhẹ nhàng như con thuyền

nan giữa dòng sông xa thẳm. Phút đó sẽ êm đẹp bao nhiêu. Đến chứng nhận ra mình, lẻ loi giữa bến đò xào xạc gió, ông mới thoát khỏi niềm mơ mộng đó. Ông lại trở về túp chòi lá, âm thầm đốt chiếc đèn dầu hỏa, chờ đợi một ngày sắp sửa đến.

*

Đến đêm, toán người lạ mặt từ bên mật khu qua trước cổng nhà ông già Tư. Tiếng chó tru thảm thiết, nổi lên trong lòng đêm rét mướt và đêm tối như đêm ba mươi. Một tiếng nói cất lên:

– Đúng là nhà của lão Tư rồi, đồng chí.

Một giọng khác đây vẻ truyền lệnh :

– Các đồng chí bố trí cẩn thận xung quanh. Hai người vào nhà cũng được. Coi chừng toán kích của địch.

Rồi tiếng đập cửa, rộn ràng.

– Ông già Tư, mở cửa.

Trong túp chòi tranh, người ta nghe được tiếng rên rĩ của bà già, lẫn tiếng ho của ông Tư. Ông Tư linh cảm thấy một điều đại bất hạnh xảy ra cho đời ông đêm nay. Tiếng đập cửa càng lúc càng dồn dập :

– Mở cửa mau lên, ông già.

Giọng ông già run rẩy trong cổ họng:

– Dạ.

Bước chân của ông nhẹ nhàng đến cửa liếp. Ông nép vào mái phen thưa,

nghe ngóng một đổi. Tiếng gọi mở cửa dường như có xen lẫn tiếng lên đạn ở ngoài đêm. Gương mặt ông già đậm thất sắc.

– Mau lên, tao bắn cả lũ bây giờ.

Ông già lú lú mở then. Một ngọn gió lạnh uà vào khiến ngọn đèn dầu hỏa trên bàn thờ cuối chòi lá lung lay sắp tắt.

– Phải ông già Tư ?

– Dạ, tôi.

– À, ông già. Ông biết ông có tội gì không ?

– Dạ thưa các ông, tôi có làm gì đâu. Tôi chèo đò mà.

– Tôi nói cho ông già hay. Nhân dân cấm ông chèo đò đưa đám lính Ngụy bên kia sông qua.

Ông già Tư thở hổn hển.

– Lạy các ông, các ông hiểu tình cảnh của tôi. Tôi chỉ trông nhờ vào con đò, và mùa nước lớn. Các ông cấm tôi đưa, có nước tôi chết đói. Tôi không có ai giúp đỡ.

Tiếng rên rĩ của mụ già vang lên nghe rõ mồn một. Ông già van lơn:

– Tôi không còn ai để giúp đỡ tôi trong những ngày xế bóng. Tôi chỉ còn mỗi con đò này.

Tên lạ mặt gắt:

– Nhưng nhân dân cấm ông đưa chúng. Ông liên lạc, giúp đỡ chúng, ông có tội với nhân dân.

– Khổ quá, nhưng họ bắt tôi đưa ?

– Ông phải bỏ đò. Ông không được

làm nghề này nữa. Tôi ra lệnh ông lần này là lần cuối cùng. Ông già nghe không?

Rồi cả bọn vội vàng rút đi như những bóng ma, Chỉ còn lại một mình ông già Tư đứng giữa khung cửa gió. Mưa rắc nhẹ, tạt vào gương mặt ông những giọt buốt giá. Gió mùa đông từ con sông nước lớn, u u những đợt tre ồm, cao nghệu bên bờ. Tiếng chó lại bắt đầu tru lên. Và thỉnh thoảng, trong cỏi đen tối ghê rợn, lại òa vỡ một trái hỏa châu. Ông già vẫn đứng bất động. Tiếng rên rĩ của mụ vợ, khi trời trở, lại bắt đầu vang lên não nuột. Ông già chép miệng:

– Mụ ơi, khổ lắm. Người ta không cho mình chống đò nữa, có nước bỏ sào, bỏ chống, đi làm nghề khác.

Ông muốn rung nước mắt. Dù đêm quá tối, nhưng ông già Tư vẫn còn nghe

được những tiếng chim te te buồn thảm trên các bụi tre. Ông ngỡ đó là tiếng gọi nhắc nhở một chuyến xuôi ngược, từ một bãi sương khói chập chùng. Tai ông già mơ hồ còn nghe rõ những tràng cười rộn ràng, khuấy động bến sông vào ngày phiên chợ quận, hay những bóng áo xanh, mờ nhạt chờ đợi bên kia bờ, trong buổi chiều, buổi sáng. Ông cứ ngỡ như cây sào quắn quại, và con đò chơi vơi giữa dòng nước lũ, bọt sóng ngẫu bunn, để ông ngạo nghễ trên mũi đò, trong những cơn gió bạo. Đời ông gắn bó với nó. Tại sao người ta lại không cho ông sống cùng nó, ấp ủ cùng nó. Mùa nước lớn đã về từ đầu mùa đông. Con đò, từ lâu đã ngủ dưới gốc cây đa, bây giờ thức dậy. Nhưng ông biết bắt đầu từ đây nó sẽ buồn bã ngủ thêm một giấc nữa, vĩnh viễn đời đời.

Ông trở vào nhà khi bà vợ bắt đầu rên những tiếng thảm thiết. Ông cầm cây đèn dầu hỏa, soi mặt vợ.

– Bà cảm thấy thế nào ?

– Tôi chết mất, ông ơi.

– Bậy bạ, bà ráng tỉnh dưỡng mai tôi lên quận mời thầy về xem mạch. Chắc trời trở, hậu quả của những ngày mình cực khổ.

Ông nói đều đều. Tiếng con thằn lằn chắt lưỡi đầu đó. Ông cầm chén thuốc, đến bên giường, cúi đầu xuống.

– Bà ráng uống cho hết thuốc. Mai tôi lên quận bổ thêm vài thang.

Nhưng ông đã biết, ông không thể có đủ một số tiền lớn như vậy. Người ta đã cấm ông sống trên con sông mà ông đã gắn bó mấy mươi năm qua.

Vào buổi sáng tinh sương, tiếng gọi dò lại vẳng lên từ ngoài bờ sông:

– Ông già Tư, ông già Tư ơi, ra chèo dò.

Ông già đứng sau liếp cửa, đôi mắt lem nhem nhìn ra cõi tối. Mùa đông có những cơn mưa phùn rất lạnh.

Trần Hoài Thư
(Nha Trang, 12-70)

